

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 21/5/2024.
V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương
2. Bà Lương Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

a/ Nguyên đơn: Bà Phan Thị Thu T, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn C, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

b/ Bị đơn: Ông Trương Quốc P, sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn C, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/3/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Phan Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Trương Quốc P kết hôn vào ngày 21/3/2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông P có quan hệ bất chính với người khác. Xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mâu thuẫn không thể khắc phục được nên bà T cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Trương Quốc P.

Về con chung: có 02 con chung là Trương Thị Thu N, sinh ngày 03/4/2016 và Trương Bảo T1, sinh ngày 08/7/2023. Hiện các con đang sống cùng vợ chồng. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi con Trương Thị Thu N, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bà T không có ý kiến gì khác.

Tại bản tự khai ngày 22/01/2024, bị đơn, ông Trương Quốc P trình bày.

Về thời gian, điều kiện kết hôn, ông thống nhất như lời trình bày của bà T. Về mâu thuẫn là tính tình không hợp nên vợ chồng hay cãi vã nhau. Nay bà T yêu cầu ly hôn với ông thì ông thấy vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung như lời trình bày của bà T. Nếu bà T cương quyết ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi cả 2 con và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: tự giải quyết.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát cho rằng: việc mâu thuẫn của các đương sự đã trầm trọng nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: đề nghị giao con chung là Trương Bảo T1, sinh ngày 08/7/2023 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. giao con chung là Trương Thị Thu N, sinh ngày 03/4/2016 cho ông P nuôi dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa nguyên đơn bà Phan Thị Thu T và bị đơn ông Trương Quốc P. Bị đơn hiện đang cư trú tại địa chỉ: Thôn C, xã Điện T, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Phan Thị Thu T và ông Trương Quốc P có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn ông P không chung thủy. Bà T thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên cương quyết xin ly hôn với ông P. Ông P thừa nhận có quan hệ bất chính với người khác dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng nhưng vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

HĐXX thấy rằng: Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chính quyền địa phương không rõ. Xét thấy tình cảm của bà T đối với ông P không còn, ông P thừa nhận mâu thuẫn là do ông nhưng không có cách khắc phục mâu thuẫn chứng tỏ mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không đạt được, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Phan Thị Thu T được ly hôn ông Trương Quốc P là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Bà T và ông P có 02 con chung là Trương Thị Thu N, sinh ngày 03/4/2016 và Trương Bảo T1, sinh ngày 08/7/2023. Khi ly hôn, bà T yêu cầu được nuôi con Trương Bảo T1 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông P yêu cầu nuôi cả 2 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại các con chung đang sống cùng hai vợ chồng. Tuy nhiên, cháu Trương Bảo T1 chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc, giáo dục, nhất là của người mẹ. Bà T có nguyện vọng được nuôi Trương Bảo T1. Do đó, để ổn định cuộc sống, đảm bảo tốt nhất về mọi mặt cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 81 Luật HN&GD thống nhất giao con chung là Trương Bảo T1, sinh ngày 08/7/2023 cho bà Phan Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. giao con chung là Trương Thị Thu N, sinh ngày 03/4/2016 cho ông Trương Quốc P trực tiếp nuôi dưỡng. Các bên tự lực nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị Thu T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 54, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật HN&GD; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Thu T được ly hôn ông Trương Quốc P.

2/ Về con chung:

Giao con chung là Trương Bảo T1, sinh ngày 08/7/2023 cho bà Phan Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung là Trương Thị Thu N, sinh ngày 03/4/2016 cho ông Trương Quốc P trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên tự lực nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết

4/ Về án phí: Bà Phan Thị Thu T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0014346 ngày 18/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Phan Thị Thu T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- UBND phường Điện T;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân